

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 10/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 11

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật.

Phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ lần thứ ba, chúng tôi đặt trọng điểm ở chỗ đốc lòng làm, nhất định phải kết hợp chặt chẽ giữa học tập kinh giáo và cuộc sống. Dùng tri kiến Phật trong kinh điển và lời dạy của tổ sư đại đức để soi đường dẫn lối cho đời sống của chúng ta, như vậy chúng ta mới có thể nâng cao, giúp chúng ta giải thoát khỏi những tri kiến ngoan cố của chính mình. Dùng biện pháp gì để đạt được mục tiêu này? Tôi đã nghĩ ra một cách, cũng xem như là làm thí nghiệm. Đó là sau khi giảng xong kinh văn của mỗi phẩm, tôi sẽ thêm vào một nội dung: cảm ngộ học tập kinh văn phẩm này, cảm ngộ này chỉ là cảm ngộ cá nhân của người viết, cũng là cảm ngộ chung của mọi người, bởi vì chúng ta là một thể, Phật Phật đạo đồng. Nếu làm thí nghiệm này thành công thì tổng kết kinh nghiệm, tiếp tục làm; nếu thí nghiệm thất bại thì tổng kết bài học, cải tiến phương pháp rồi làm tiếp.

Làm thì sẽ có ngày thành công; không làm thì vĩnh viễn không có hy vọng thành công.

Học tập kinh văn phẩm thứ hai “đức tuân Phổ Hiền” có những cảm ngộ sau:

Cảm ngộ thứ nhất: cảm ân, tán thán.

Cảm ân Hạ Liên lão đã để lại cho chúng ta bản kinh tốt như vậy.

Cảm ân Hoàng Niệm lão đã để lại cho chúng ta bản chú giải số một, độc nhất vô nhị.

Cảm ân lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không đã để lại cho chúng ta biết bao pháp bảo diễn thuyết quý báu vô cực.

Cảm ân tổ sư Ấn Quang đã đích thân lựa chọn pháp môn cho chúng ta, dẫn dắt chúng sanh đi trên con đường thẳng đến thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Tán thán tinh thần vô tư phụng hiến không mệt không chán trong việc cứu độ chúng sanh của chư Phật Bồ-tát mười phương. Xét lại bản thân chúng ta một chút, học Phật nhiều năm như vậy, bạn đã làm được những gì cho chúng sanh? Bạn là phụng hiến cho chúng sanh hay là đòi hỏi từ chúng sanh? Việc xảy ra trước mắt, bạn sẽ để người trước mình sau, hay là người sau mình trước?

Cảm ngộ thứ hai: bừng tỉnh và hành động.

“Mười sáu Chánh sĩ làm thượng thủ, kinh này thích hợp chúng tại gia, Phật nói kinh này cho riêng ‘ta’, nắm vốc sát đất cảm ân Phật.” Bài kệ tụng này khiến tôi bừng tỉnh: kinh Vô Lượng Thọ là Phật nói cho riêng “ta”. Ta là đứa con duy nhất của Phật, không được phụ lòng Phật. Đây là âm thanh chân thật phát ra từ trong chân tâm, đây là sự lưu lộ tự nhiên từ tự tánh. Tôi có một vài nhận thức như sau, bạn xem mình thuộc loại nào?

1. Kinh Vô Lượng Thọ là Phật nói cho đại chúng.
2. Kinh Vô Lượng Thọ là Phật nói cho chúng tại gia.
3. Kinh Vô Lượng Thọ là Phật nói cho người niệm Phật.
4. Kinh Vô Lượng Thọ là Phật nói cho chúng sanh căn cơ chín muồi.
5. Kinh Vô Lượng Thọ là Phật nói cho riêng ta.

Ba ngàn năm trước, đức Phật đã nói cho chúng ta bộ kinh Vô Lượng Thọ, giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử. Ngày nay vào 3.000 năm sau, vấn đề sanh tử của chúng ta vẫn chưa giải quyết xong, chúng ta vẫn trầm luân trong lục đạo. Thử nghĩ xem, chúng ta có lỗi với Phật Bồ-tát hay không? Khoan nói đến có lỗi với Phật Bồ-tát, mà ngay với chính mình cũng có lỗi rồi. Biết bao lần để bạn gặp được cơ duyên thành Phật, song bạn đều để vuột mất. Đời này bạn lại gặp được cơ duyên thành Phật, bạn còn muốn để vuột mất nữa sao? Đừng quên rằng, hễ vuột mất là 5.000 kiếp. Chúng ta phải sanh tâm hổ thẹn, hãy mau thức tỉnh, gọi như thế mà bạn vẫn không tỉnh, vậy bạn cứ đi con đường của mình, tự làm tự chịu vậy.

Hãy mau bừng tỉnh, thực hành các hạnh Phổ Hiền đi!

Cảm ngộ thứ ba: thật học Phổ Hiền, thật làm Phổ Hiền.

Nhiều năm qua, nhiều người như vậy học theo ngài Phổ Hiền, nhiều người có thể thuộc lầu mười nguyên Phổ Hiền như nước chảy, thậm chí còn có thể giảng được rõ ràng mạch lạc, nhưng quan sát kỹ thì có được mấy người giống Phổ Hiền? Lại có mấy người làm Phổ Hiền? Lác đác chẳng có mấy ai. Tôi học cạn nghe ít, trong ấn tượng của tôi, có hai vị là Bồ-tát Phổ Hiền, một vị là lão hòa thượng Hải Hiền, hai là vị tăng chân sắt ở Hà Nam. Tuy chúng tôi chưa từng gặp mặt, song lại như đã quen nhau. Ngài là một người thành tựu, có tu có chứng. Còn có một vị giống Bồ-tát Phổ Hiền, đó chính là Bồ-đề Tâm - cư sĩ hộ pháp của tôi hiện nay. Nguyên lực, tâm lượng, sự hành trì của cô ấy đều mang dáng vẻ của Bồ-tát Phổ Hiền. Nhất là tinh thần thật làm và năng lực quyết đoán của cô, người thông thường không thể sánh. Sở dĩ tôi nói cô ấy “giống Phổ Hiền”, không nói cô ấy “là Phổ Hiền” là vì cô ấy còn trẻ, cần chừa không gian để cô ấy nâng tâm cao.

Bồ-tát Phổ Hiền là từ người mà tu thành, chúng ta cũng là người, cũng có thể tu thành Bồ-tát Phổ Hiền, phải xem bạn tu thật hay tu giả. Chỉ cần thật tu thì nhất định có thể tu thành Phổ Hiền thật. Học tập kinh văn phẩm này, tôi đã phát thệ nguyện lớn: đời này nhất định thật học Phổ Hiền, thật làm Phổ Hiền. Giống như Bồ-tát Phổ Hiền độ sanh không mệt không chán, nguyện thế giới khổ nạn này sẽ càng có nhiều Bồ-tát Phổ Hiền thị hiện.

Thật học Phổ Hiền mới có thể thật làm Phổ Hiền, thật học thật làm, ngay lúc này bạn chính là Phổ Hiền.

Cảm ngộ thứ tư: hiểu rõ lý, phát nguyện, dốc lòng làm.

Học tập kinh văn phẩm này, có vài vấn đề trước đây nhận thức mơ hồ, lần này tôi đã sáng tỏ:

1. Thế nào là đức của Đại sĩ Phổ Hiền? Đức này biểu hiện ở chỗ nào?

Đức của Đại sĩ Phổ Hiền chính là mười nguyên Phổ Hiền. Mười nguyên Phổ Hiền là sự thể hiện cụ thể đức của Đại sĩ Phổ Hiền.

Vì sao nói như vậy? Có một đoạn như sau, bạn có đồng ý hay không?

“Mỗi người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều học mười nguyên Phổ Hiền, thế giới Cực Lạc là pháp giới của mười nguyên Phổ Hiền. Mười nguyên Phổ Hiền triển khai ra mới là thế giới Cực Lạc. Bạn hỏi thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Chính là từ mười nguyên này.” Đoạn này là lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không nói.

Về đoạn này, tôi có nhận thức như sau: các Bồ-tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, không một ai không tu mười nguyện Phổ Hiền, nói cách khác, thế giới Cực Lạc là pháp giới của Phổ Hiền, chúng ta có thể tu học, học càng tốt thì càng tương ứng với thế giới Cực Lạc. Thử nghĩ xem, một người nếu không tu mười nguyện Phổ Hiền thì có thể đến thế giới Cực Lạc không?

Tổ sư Ấn Quang nói: “Dùng trí tuệ Như Lai trải muôn kiếp cũng chẳng thể nói hết đức tướng của Phổ Hiền.”

Chú ý đoạn tiếp theo: “Hành nhân lúc sắp mạng chung, hết thấy các căn đều đã hư hoại, chỉ có nguyện vương này không hề rời bỏ, trong hết thấy thời dẫn dắt người vãng sanh, trong sát-na vãng sanh đến thế giới Cực Lạc; tự nhiên hóa sanh trong hoa sen, được A-di-đà Phật thọ ký; ở vô biên thế giới dùng vô lượng trí tuệ, tùy thuận tâm niệm của chúng sanh, rộng làm nhiều lợi ích, phổ độ chúng sanh.”

Đoạn này chính là nói về đức của Đại sĩ Phổ Hiền.

Mười nguyện Phổ Hiền vào lúc người sắp mạng chung có tác dụng lớn đến như vậy, trước đây tôi không hiểu rõ lắm, sau lần học tập này tôi đã sáng tỏ. (Bốn tác dụng quan trọng: không hề rời bỏ, dẫn dắt vãng sanh, hóa sanh trong hoa sen, được Phật thọ ký, phổ độ chúng sanh).

2. Mười nguyện của Đại sĩ Phổ Hiền thù thắng ở chỗ nào?

Dùng lời của chính Đại sĩ Phổ Hiền nói: “Tôi được vãng sanh nước ấy rồi, hiện tiền thành tựu đại nguyện này. Phổ nguyện những chúng sanh chìm đắm, mau đến cõi Phật Vô Lượng Quang.” Đây là nói cho chúng ta biết, đại nguyện của Phổ Hiền đã viên mãn, ngài nguyện hết thấy chúng sanh đều sanh đến cõi Phật Vô Lượng Quang. Đây là kết tinh của mười nguyện của Đại sĩ Phổ Hiền, cũng chính là chỗ thù thắng.

3. Hội chúng tham gia pháp hội kinh Vô Lượng Thọ, vì sao cùng tu theo đức của Đại sĩ Phổ Hiền?

Đại sư Thiện Đạo nói: “Phật Thích-ca sơ dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói biên bốn nguyện của Di-đà.” Mười nguyện của Đại sĩ Phổ Hiền là dùng bốn nguyện của Di-đà làm chỗ quy túc. Điều này cùng với nguyện thứ 35 của A-di-đà Phật “người sanh về nước tôi, sau cùng đều chúng đến địa vị Nhất sanh bất tử” trong ngoài khế

hợp nhau. Đây chính là nguyên nhân mà đại chúng trong hội đều cùng tu theo đức của Phổ Hiền.

Sau khi sáng tỏ những vấn đề trên, đối với Bồ-tát Phổ Hiền, tôi sanh khởi lòng kính ngưỡng và cảm ơn vô hạn. Lý đã thấu đạt thì chân nguyện liền phát khởi, tiếp theo chính là dốc lòng làm ra sao.

Nhân cơ hội này, tôi sẽ nói về tiểu viện Lục Hòa của chúng tôi. Đến ngày 2 tháng 9 năm nay, tức năm 2023, chúng tôi đã sống ở tiểu viện Lục Hòa tròn 3 năm. Trải qua các thử thách lớn nhỏ, rất nhiều thử thách lớn đều xuất phát từ nội bộ, sự quấy nhiễu bên ngoài không phải không có, vẫn có. Tuy nhiên sự quấy nhiễu bên ngoài là gián tiếp, không đến nỗi ảnh hưởng đến đại cục. Vì sao vậy? Bởi vì sự quấy nhiễu bên ngoài phải đi đường vòng, phải tìm ra người đại diện trong nội bộ chúng tôi. Thông qua người đại diện để gây rối, nên mức độ quấy nhiễu bị suy giảm; nhưng sự quấy nhiễu trong nội bộ là trực tiếp, ảnh hưởng đến đại cục, ảnh hưởng như thế nào? Hôm nay gây chuyện này, ngày mai khởi chuyện kia. Bạn xây tăng đoàn lục hòa kính, còn họ thì luôn gây bất hòa, gây bằng cách nào? Ly gián thị phi, tạo dựng mâu thuẫn. Có người chuyên chia rẽ mối quan hệ giữa các thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tăng đoàn, ước đoán chủ quan, ngờ vực tùy tiện, bịa đặt lời dối trá, ăn nói thiếu suy xét, không tiếp nhận khuyên răn. Có người kích động sau lưng, kết bè kết cánh, truyền lời bịa đặt, tạo nên nhân tố bất hòa, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của lục hòa kính.

Từ lúc vào tiểu viện đến nay chưa được 3 năm mà đã có sáu đồng tu (cơ bản là chúng thường trụ) đã rời khỏi tiểu viện Lục Hòa, nguyên nhân do đâu? Do gây bất hòa. Tiểu viện Lục Hòa, điện Lục Hòa, chốn thanh tịnh, cửa thanh tịnh. Bạn tu hành trong hoàn cảnh như vậy mà vẫn tạo sự bất hòa, chính mình hãy suy xét xem, bạn còn tư cách để sống ở tiểu viện Lục Hòa hay không? Ai đã đuổi bạn ra? Là thần hộ pháp đuổi bạn ra, là chính bạn đuổi bạn ra ngoài.

Tiểu viện Lục Hòa là trạm tiếp dẫn, là nơi tuyển Phật, thần hộ pháp sao có thể dung túng để bạn làm loạn ở tiểu viện Lục Hòa được? Biết bao đồng tu thích tiểu viện Lục Hòa, hướng về tiểu viện Lục Hòa, nhưng vì điều kiện của tiểu viện Lục Hòa có hạn, muốn đến mà không đến được. Các bạn sống ở tiểu viện Lục Hòa, áo đến giơ tay, cơm đến há miệng, ăn thực phẩm xanh nguyên chất, hưởng thụ sự cúng dường của mười phương, mà không làm nước suối trong, lại đi làm tế bào ung thư.

Bao nhiêu lần buốt lòng rát miệng khuyên ngăn, cho cơ hội hết lần này đến lần khác, mà bạn không biết trân quý, toàn xem như gió thổi ngoài tai. Bạn trách ai đây? Chẳng phải đều do bạn gây ra đó sao?

Tiểu viện Lục Hòa thanh tịnh, tiểu viện Lục Hòa bình đẳng. Không thanh tịnh, không bình đẳng thì không tương ứng với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu không tương ứng thì sao có thể làm trạm tiếp dẫn, sao có thể làm nơi tuyển Phật được!

Tiểu viện Lục Hòa bình đẳng. Ở nơi đây không có người nào hay nhóm người nào được đối xử đặc biệt. Sóng còn đãi cát, cát trôi, vàng ở lại. Là cát hay là vàng do chính bạn quyết định, tiểu viện Lục Hòa không phải là chùa tư gia, Bồ-đề Tâm không phải là chủ chùa; tiểu viện Lục Hòa không phải là chùa của con ông cháu cha, tôi không phải là chủ chùa. Bồ-đề Tâm và tôi không phải đến làm chủ chùa. Chúng tôi muốn làm Bồ-tát Phổ Hiền toàn tâm toàn lực phục vụ cho pháp giới chúng sanh. Hoan nghênh mọi người cùng giám sát.

Người sống ở tiểu viện cần phải xác định rõ vị trí của mình: bạn đến tiểu viện Lục Hòa để làm gì? Bạn sống ở tiểu viện Lục Hòa với vai trò gì? Làm rõ hai vấn đề này rồi thì xác định được vị trí. Xác định vị trí rõ ràng chính xác rồi thì phải giữ tốt vai trò của mình. Chú ý, giữ tốt “vai trò của mình”, không phải giữ vai trò của người khác. Bốn phận của ai người đó làm, không được dẫm chân nhau.

Ở đây tôi trình trọng nhắc nhở mọi người: ý niệm nào không nên khởi thì đừng khởi, lời vô ích nào không nên nói thì đừng nói, việc rối hơi nào không nên quản thì đừng quản. Người và việc nào không liên quan đến việc bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì hãy buông xuống hết. Loạn tâm không dứt thì không thể đến thế giới Cực Lạc được đâu!

Cảm ngộ thứ năm: bốn câu kinh văn giải nghi nan, thường dùng pháp âm giác ngộ thế gian.

Những lần trước viết bài giảng, mỗi lần viết đến câu “thường dùng pháp âm giác ngộ các thế gian”, tâm tôi luôn có một câu hỏi: vì sao chư Phật Bồ-tát có thể thường dùng pháp âm giác ngộ các thế gian, còn chúng ta lại không thể? Lần này viết bài giảng, ngay lúc viết đến đây, tôi đột nhiên sáng lên một bóng đèn, tôi đã tìm được đáp án.

Trước hết nói vì sao chư Phật Bồ-tát có thể thường dùng pháp âm giác ngộ các thế gian. Bốn câu kinh văn đã điểm tỉnh tôi. Bốn câu nào vậy? Đó là: “Phá thành phiền não, lấp hào tham dục, gột sạch cấu ô, hiển minh thanh bạch.”

Tôi chợt ngộ ra một đạo lý, sở dĩ chư Phật Bồ-tát có năng lực “thường dùng pháp âm giác ngộ các thế gian” là vì các ngài đã trải qua mài luyện, năng lực của các ngài không phải bỗng dưng mà có. Mài luyện ra sao? Bốn câu kinh văn đã nêu rõ cho chúng ta. Bốn câu kinh văn này quả thực quá quan trọng. Bốn câu kinh văn này nói với chúng ta, chư Phật Bồ-tát đã trải qua những gì?

Các ngài đã trải qua quá trình “phá thành phiền não”. Phá thành phiền não của ai? Phá thành phiền não của chính mình, chú ý hai từ “chính mình”. “Thành” tỉ dụ cho phiền não nhiều lại còn kiên cố, phá trừ phiền não nhiều và vững chắc như một tòa thành của chính mình, không phải là việc nhẹ nhàng, các ngài đã trải qua một quá trình mài luyện đầy đau khổ, sau cùng đã phá được thành phiền não.

Các ngài đã trải qua quá trình “lấp hào tham dục”, rất nhiều loại dục muôn hình vạn trạng giống như sông đào bảo vệ thành, muốn lấp sông đào bảo vệ thành này không phải là một việc dễ, mà phải có công phu nhất định. Chẳng phải có câu nói “chẳng thể lấp đầy dục vọng” đó sao? Chư Phật Bồ-tát lấp hào tham dục của ai? Chú ý, là lấp của chính mình, không phải lấp của người khác.

Các ngài đã trải qua quá trình “gột sạch cấu ô”, cấu ô chính là tập khí, tật xấu, thiếu sót, khuyết điểm, sai lầm v.v.. Chú ý, là gột sạch cấu ô của chính mình, không phải gột sạch cấu ô của người khác.

Chư Phật Bồ-tát đã trải qua quá trình mài dũa đầy đau khổ và dài lâu để phá thành phiền não, lấp hào tham dục, gột sạch cấu ô, ở đây tôi dùng từ “đau khổ”, vì đây là sự trải nghiệm và đích thân cảm nhận của tôi trong hơn 20 năm học Phật. Đây là sự mài dũa thật sự, cũng là sự mài dũa đầy đau khổ thật sự. Bao nhiêu lần không vượt qua được rào cản, bao nhiêu lần tôi muốn buông tay. May mắn thay, tôi gặp được thiện tri thức là cư sĩ Điều, mỗi lần như vậy cô ấy đều quát tôi: “Không được gục ngã!”

Sau khi chư Phật Bồ-tát trải qua sự mài dũa lâu dài thì quả báo hiện tiền. Quả báo này chính là “hiển minh thanh bạch”. Thế nào là “hiển minh thanh bạch”? Nói cách khác, chính là trí tuệ hiện tiền. Trí tuệ hiện tiền thì sẽ có năng lực độ chúng

sanh, có được năng lực này thì mới có thể “tâm thường trụ chắc trong đạo độ thế”, mới có thể “thường dùng pháp âm giác ngộ các thế gian”.

Tiếp theo lại nói vì sao chúng ta không thể “thường dùng pháp âm giác ngộ các thế gian”.

Đối chiếu với những điều được nói trên, chẳng phải chúng ta đã tìm được đáp án rồi sao? Những gì chúng ta làm hoàn toàn trái ngược với chư Phật Bồ-tát: phiền não của chính mình một chút cũng chẳng phá, lại bận đi giúp người khác phá trừ phiền não, càng giúp càng loạn, chẳng những tăng thêm phiền não cho người khác mà còn tạo thêm phiền não cho chính mình. Bản thân đầy dẫy dục vọng, một cái cũng không dứt bỏ, mặc cho dục vọng của mình tràn lan, lại bận đi giúp người khác lấp hố sâu dục vọng của họ, bạn có bản lĩnh này sao? Cả người mình đầy cấu uế mà không tự biết, bận rộn đi gột rửa cấu uế của người khác, chỉ thấy người khác dơ, không thấy mình bẩn.

Trước đây, tôi từng kể cho mọi người một câu chuyện thế này: Một con qua gặp một con heo đen. Qua dương dương tự đắc đứng trên lưng con heo đen, nói với heo rằng: “Sao ngươi đen thế?” Heo từ tốn nói với qua: “Ngươi thấy ta đen, ta thấy ngươi còn đen hơn ta.” Sau khi nghe heo nói, qua thẹn thùng, đỏ mặt bay đi.

Nghe đến đây, có người sẽ hỏi: “Thưa cô, qua màu đen, sao biết đỏ mặt? Làm sao cô thấy qua đỏ mặt được?” Tôi tùy hỷ công đức với bạn, bạn là một người thật thà. Tôi nói với bạn, đây là nêu ví dụ, mượn vật để ví cho người. Qua không biết đỏ mặt, nhưng con người biết đỏ mặt. Đỏ mặt chính là họ biết bản thân đã sai. Biết sai rồi thì có còn phạm sai lầm y hệt nữa hay không? Tôi tin rằng qua có trí nhớ, nó sẽ không chê heo đen nữa. Con người là động vật cấp cao, trí nhớ sẽ không kém hơn qua.

Heo đen có vài chỗ đáng để chúng ta học tập: một là bị người khác chê đen song nó không nóng, không giận, không phiền não, mà như như bất động. Từ chỗ nào thấy được “như như bất động”? Từ sự từ tốn mà nhìn ra. Hai là dám nói lời thật. Nó nói với qua: “Ngươi còn đen hơn ta.” Xã hội hiện nay, người có thể nói lời thật đã không còn nhiều, người dám nói lời thật lại càng hiếm hoi. Chỉ mong giữ lại đôi ba hạt giống dám nói lời thật, để thế giới này còn giữ được một khoảng trời trong sáng.

Cảm ngộ thứ sáu: “khai hóa hiển thị bến bờ chân thật”, đây là nguồn gốc của một đời thánh giáo của Thế Tôn.

Một bóng đèn nữa của tôi đã sáng lên. Còn nhớ những lần trước viết bài giảng, mỗi lần viết đến “kinh Vô Lượng thọ là chánh thuyết duy nhất trong hết thảy kinh mà Phật đã nói trong 49 năm”, trong lòng dường như có chút cảm giác thiếu tự tin, nhưng tôi vẫn tiếp nhận và đồng ý với lý niệm này. Vì sao đã tiếp nhận và đồng ý mà vẫn có cảm giác thiếu tự tin? Là do hai từ “duy nhất”. Nếu như nói kinh Vô Lượng Thọ là chánh thuyết trong hết thảy kinh mà Phật đã nói trong 49 năm thì điều này không thành vấn đề, nhưng thêm vào hai từ “duy nhất” thì liền phiền phức. Nhất là Hoa Nghiêm và Pháp Hoa cũng là bàng thuyết, không phải chánh thuyết, rất nhiều người đều không tiếp nhận. Tôi nghĩ những người chỉ trích bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ lần này đã có đạn để khai pháo rồi, thôi chờ họ chỉ trích vậy.

Chân lý vẫn là chân lý, chân lý không sợ bị chỉ trích. Nếu có thể bị lật đổ và bêu xấu thì đó không phải là chân lý, chân lý là vĩnh hằng.

Thế nào là “bến bờ chân thật”? Dùng ba từ để trả lời, đó là “tri kiến Phật”, đơn giản biết bao, rõ ràng biết bao. “Bến bờ chân thật” chính là “tri kiến Phật”.

“Khai hóa hiển thị” nghĩa là gì? “Khai hóa” chính là “khai”, “hiển thị” chính là “thị”, “bến bờ chân thật” chính là “tri kiến Phật”. Kinh Pháp Hoa nói: “Chư Phật Thế Tôn, chỉ vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở đời”, chính là khai thị chúng sanh ngộ tri kiến Phật. Hai câu này có nghĩa là gì? Nói một cách đơn giản nhất chính là Phật đến thế giới này để làm gì? Chỉ làm một việc: Phật chính là “khai tri kiến Phật, chỉ bày tri kiến Phật cho chúng sanh, khiến chúng sanh ngộ tri kiến Phật, vào tri kiến Phật”. Cho nên nói, câu “khai hóa hiển thị bến bờ chân thật” không những đã khái quát toàn kinh, mà còn là nguồn gốc của một đời thánh giáo của Thế Tôn. Hết thảy giáo hóa đều ở trong một câu này. Do đây mà nói, nếu đây không phải là chánh thuyết duy nhất thì cái gì là chánh thuyết duy nhất!

“Khai hóa hiển thị bến bờ chân thật” là linh hồn của kinh Vô Lượng Thọ, là linh hồn của kinh! Ba thứ chân thật của kinh: bến bờ chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật là chỗ vẽ rồng điểm mắt của kinh, đây chính là chỗ tinh yếu nhất của tinh yếu. Rồng vừa được điểm mắt thì nó liền sống; kinh vừa được điểm mắt thì kinh liền sống!

**Cảm ngộ thứ bảy: pháp hội kinh Vô Lượng Thọ đến nay vẫn chưa tan.
Đây là cảm ngộ mới của tôi.**

Khi viết bài giảng này, tôi có một cảm giác đích thân bước vào cảnh giới, trực tiếp ở trong đó: A-di-đà Phật hiện đang thuyết pháp, Thích-ca Mâu-ni Phật hiện đang thuyết pháp, chư Phật Như Lai mười phương hiện đang thuyết pháp, lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không hiện đang thuyết pháp... Các ngài đều đang thuyết cùng một bộ kinh: kinh Vô Lượng Thọ. Thật sự mười phương chư Phật đồng tán thán!

Cảm ngộ thứ tám: chúng ta là những người tham gia pháp hội kinh Vô Lượng Thọ.

Những năm qua đọc kinh Vô Lượng Thọ, nghe kinh Vô Lượng Thọ, tôi luôn có một cảm giác thân thiết khó hiểu, như quen biết thuở nào. Có một lần khi viết bài giảng, bỗng nhiên như có một khung trời mở ra, bầu trời ấy xanh thẳm, đẹp tuyệt. Từ khung trời ấy, tôi bay ra ngoài, tự do tự tại mà bay mãi bay mãi. Tôi đến một nơi vừa xa lạ lại vừa thân quen. Nhìn kỹ một chút, thì ra là một pháp hội lớn, Thích-ca Mâu-ni Phật đang giảng pháp, người nghe pháp rất là đông.

Lúc ấy chỉ thấy một vị Bồ-tát vẫy tay gọi tôi, nhìn kỹ lại, ồ, đó chẳng phải là sư phụ ngài đó sao? Sư phụ vẫn với nụ cười ấy, cười híp mắt với tôi và nói: “Lại đây, hãy ngồi bên ta.” Tôi liền ngồi bên cạnh sư phụ.

Khung trời chợt khép lại, tôi trở về với hiện thực, mong khung trời ấy mãi không khép lại.

Ngày 10 tháng 7 năm 2022, tôi viết một lá thư cho sư phụ, nói với sư phụ, tôi không còn ngốc như trước nữa, dường như đã có chút trí tuệ nho nhỏ; còn nói với sư phụ, tôi đã tìm được báu vật của nhà mình, tôi sẽ gìn giữ nó thật tốt, sẽ không đánh mất nữa.

Nửa tháng sau, ngày 26 tháng 7 năm 2022, sư phụ ngài ra đi. Tuy đã chuẩn bị tư tưởng từ trước, song tôi vẫn cảm thấy tiếc nuối khôn nguôi. Vì sao tôi lại viết lá thư đó cho sư phụ chứ? Nếu tôi nói với sư phụ, tôi còn ngốc hơn trước đây, cũng chẳng tìm được báu vật gì, thì chẳng phải sư phụ sẽ không ra đi sao? Ôi chao, ngốc ời là ngốc!

Điều duy nhất khiến tôi cảm thấy an ủi, đó là tôi đã tham gia đại pháp hội kinh Vô Lượng Thọ, đã nhìn thấy sư phụ mà tôi ngày đêm nhung nhớ. Pháp hội kinh Vô Lượng Thọ đến nay vẫn chưa tan.

Cảm ngộ thứ chín: được Phật thọ ký, nhất định thành Phật.

Mấy hôm nay viết bản thảo bài giảng, các bóng đèn không ngừng sáng lên, sức gia trì của Phật càng ngày càng lớn. Đại ân đại đức của Phật, lòng từ bi vô hạn của Phật, chỉ có đích thân trải nghiệm thì bạn mới có thể cảm nhận.

Hôm nay, tôi muốn nói với mọi người một bí mật mà chẳng phải bí mật. Những người nào là chúng sanh căn cơ chín muồi? Những người ấy là người như thế nào?

Những người tu hành đã thọ trì kinh Vô Lượng Thọ nhiều năm, không đổi chủ đề, không chuyển hướng, ngọn gió nào cũng không lay chuyển được, họ chính là vàng thật được sàng lọc sau cơn sóng lớn cuốn trôi cát, họ là phần tử trung kiên của pháp môn niệm Phật Tịnh độ. Họ là chúng sanh căn cơ chín muồi, đời này nhất định sẽ về nhà.

Họ là những người thế nào? Họ chính là hội chúng của pháp hội kinh Vô Lượng Thọ vào 3.000 năm trước, họ là đệ tử số một của Phật-đà đã được Phật thọ ký. Đời này họ nhất định thành Phật.

Mạt pháp chúng sanh khổ, khổ không nói nên lời. Chư Phật Bồ-tát thương xót chúng sanh khổ, thị hiện ở thế gian cứu khổ cứu nạn, nhưng chúng sanh lại không biết.

Hãy xét lại mình một chút, bạn có phải là chúng sanh căn cơ chín muồi không? Đời này bạn có thể về nhà không?

Cảm ngộ mười: thật học Phổ Hiền, thật làm Phổ Hiền.

Học Phổ Hiền là học thế nào? Thật học. Làm Phổ Hiền là làm thế nào? Làm Phổ Hiền thật, không làm Phổ Hiền giả. Chỉ cần bạn chịu phát tâm, phát tâm làm Phổ Hiền thật thì ai nấy đều có thể làm Phổ Hiền thật, bạn có muốn làm Phổ Hiền thật hay không?

Cảm ngộ mười một: trân quý những ngày tháng năm ở tiểu viện Lục Hòa, trân quý từng giây phút ở tiểu viện Lục Hòa.

Tính đến ngày 20 tháng 6 năm nay, tôi đã ở núi Lão Nhạc 7 năm tròn, trong thời gian 7 năm này, tôi đã gặp đủ mọi loại người, cũng gặp phải đủ thứ chuyện. Nơi đây tuy là một khe núi nhỏ, lại chỉ có duy nhất chúng tôi sống ở đây, cũng chỉ 20-30 người thôi, chim sẻ tuy nhỏ, nhưng đây đủ ngũ tạng, nơi đây cũng là một xã hội nhỏ.

Có lẽ cũng là do tôi suy nghĩ quá đơn giản, đối với một số người và việc, thật sự không thể hiểu nổi, sao lại có thể như vậy được? Nhưng sự thật đúng là như vậy. Ở đây, tôi đành phải dùng từ này “không thể nghĩ bàn”. Xin đưa ra hai ví dụ:

Ví dụ 1: Có được mà không biết trân trọng, đến khi mất đi mới thấy quý giá.

Trong 7 năm qua, tôi đã buốt lòng rất miệng khuyên người đừng rời khỏi nơi này - ít nhất không dưới mười người - nhưng không khuyên được, họ đều rời đi, có người thậm chí không từ mà biệt, lén lút ra đi. Kết quả ra sao? Không ai là không hối hận, đến giờ vẫn còn nhắn tin xin Bồ-đề Tâm cho quay lại tiểu viện. Còn cơ hội hay không? Không còn nữa. Cơ hội không thể cứ mãi đứng đó chờ bạn, hễ qua rồi là vượt mất. Đây chính là: có được mà không biết trân trọng, mất đi rồi mới thấy quý giá.

Ví dụ 2: Sống trong tiểu viện Lục Hòa mà cứ gây bất hòa, không tương ưng với việc xây dựng đạo tràng lục hòa kính. Sóng còn đãi cát, tự nhiên sẽ bị đào thải. Ai đã đào thải bạn? Chính bạn tự đào thải mình, là thần hộ pháp đã khai trừ bạn khỏi tiểu viện Lục Hòa. Đạo tràng lục hòa kính sao có thể để bạn làm loạn được? Mười sáu chữ đạo phong của tiểu viện Lục Hòa tuyệt đối không cho phép bất kỳ ai chà đạp. Có vài loại người như sau, chúng ta cần phải lưu ý.

Loại người thứ nhất: người không giữ đúng bốn phận.

Đặc điểm nổi bật của loại người này là thích lo chuyện bao đồng, không biết mình đến tiểu viện để làm gì. Không ai giao cho họ làm “quản gia lớn”, nhưng họ lại tự đảm nhận, ngày nào cũng quản người, quản việc, cực kỳ bận rộn, khuyên thế nào cũng không nghe. Tôi thật không hiểu nổi sao lại có người như vậy, mê quản người quản việc đến mức không biết mệt. Kết quả, bị thần hộ pháp đuổi đi, đánh mất cơ duyên tốt được ở lại tiểu viện lâu dài. Ái chà, phước mỏng quá, bản thân họ đã làm tiêu tan hết chút phước báo đó của mình.

Loại người thứ hai: người công cao ngã mạn, thích làm thầy người khác.

Đặc điểm nổi bật của loại người này là: không có tài năng thực sự, cũng chẳng có tư cách để kiêu ngạo, vậy mà cứ ra vẻ ta đây hơn người, đứng ở vị trí cao nhìn xuống, chỉ tay năm ngón, thích làm thầy thiên hạ. Những người như vậy vừa không tôn sư trọng đạo, vừa không hòa hợp với đại chúng, tự biến mình thành kẻ bị cô lập. Lâu dần sẽ đánh mất lòng tin và sự tôn trọng của đại chúng, không có lợi cho việc hoằng pháp lợi sanh.

Loại người thứ ba: người không nhận lỗi, không sửa lỗi.

Đặc điểm nổi bật của loại người này là “tôi không biết mình sai”. Thế nhưng, khi bạn đem sự thật chỉ ra từng điều sai cho họ, họ sẽ giải thích với bạn từng điều một, kết quả cứ nhất định là “tôi đúng, họ sai”. Người như vậy liệu có thể sửa lỗi không? Vì họ không nhận mình sai, lỗi đều là của người khác, còn ai muốn giúp kiểu người như vậy nữa không? Lâu dần, hậu quả sẽ thế nào, chẳng phải đã thấy rõ rồi sao!

Loại người thứ tư: người thích nói chuyện thị phi, làm ảnh hưởng đến sự hòa hợp.

Tuy số người như vậy không nhiều, nhưng sức phá hoại lại cực kỳ lớn. Vì tiểu viện Lục Hòa được xây dựng như một đạo tràng lục hòa kính, là ngôi nhà Cực Lạc để chúng sanh trong pháp giới cùng hưởng. Nếu bạn nói chuyện gây bất lợi cho sự hài hòa, làm ra việc phá hoại sự hòa hợp, thì bạn không xứng đáng là người của Lục Hòa. Tiểu viện vốn theo nguyên tắc “không bỏ rơi ai”, đã tạo đủ cơ hội để họ nhận lỗi và sửa đổi, nhưng nếu tiếp tục khuyên nhiều lần mà không sửa, thì khả năng phải rời khỏi tiểu viện là rất lớn, bởi vì có thể có lần một lần hai, nhưng không thể có lần ba lần bốn mãi được.

Loại người thứ năm: người ở lâu trong tiểu viện rồi lên mặt.

Đặc điểm nổi bật của loại người này là mang một cảm giác ưu việt đặc biệt, tự cho mình là “người của Lục Hòa”, không xem mình là người ngoài nữa. Việc không coi mình là người ngoài ở đây chẳng phải là họ có tinh thần trách nhiệm như chủ nhân, mà là tự do tùy tiện, làm theo ý mình. Đối với các đồng tu đến tiểu viện tham học, họ khó chịu, ăn nói lạnh lùng, làm mặt lạnh. Xin đừng quên, bạn là một nhân viên phục vụ cho pháp giới chúng sanh, bạn không phải là thái thượng hoàng. Tiểu viện Lục Hòa tuyệt đối không để cho trường hợp như vậy tái diễn. Nếu bạn

bằng lòng phục vụ pháp giới chúng sanh thì hãy ở lại tiếp tục làm việc, phải không mệt không chán. Còn nếu không muốn phục vụ cho pháp giới chúng sanh thì bạn hãy rút lui, sống cuộc đời mà bạn mong muốn. Bạn nên nhớ rằng, bạn cần tiểu viện Lục Hòa, chứ không phải tiểu viện Lục Hòa không thể thiếu bạn. Mong bạn hãy trân trọng từng giây từng phút ở tiểu viện Lục Hòa!

Cảm ngộ thứ mười một này là nói riêng với nội bộ của tiểu viện Lục Hòa, tiểu viện Lục Hòa không có bí mật, tất cả đều công khai minh bạch. Các đồng tu khác có thể tham khảo lấy làm gương. Mong rằng các đồng tu nhân cơ hội lần thứ ba học tập “đức tuân Phổ Hiền” một cách hệ thống, ai ai cũng thật sự học theo Bồ-tát Phổ Hiền, ai ai cũng thật làm Bồ-tát Phổ Hiền, để việc tu hành của chúng ta có được những đột phá mới!

Xin dùng ba đoạn sau đây làm lời kết cho buổi chia sẻ hôm nay, mong rằng cùng nhau khích lệ:

“Hôm nay, chúng ta đứng trên dòng sông lịch sử, nhận sự kỳ vọng của bá tánh một phương, do vậy phải gánh vác sứ mệnh, chí thành phụng hiến, để nền văn hóa của chúng ta mãi mãi trường tồn, để những sáng tạo của chúng ta không ngừng nảy nở.”

“Nước lấy dân làm gốc, xã tắc cũng vì dân mà lập.”

“Kể từ khi nhận mệnh, ngày đêm lo lắng không yên, sợ không làm tròn trách nhiệm được giao.”

Những lời này không phải do tôi nói, mà là lời của bậc thánh triết, tôi chỉ trích dẫn lại. Hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật.